|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TÂY NINH  **THANH TRA TỈNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Tây Ninh, ngày tháng 9 năm 2022* |

**TÓM TẮT BÁO CÁO**

**Công tác 09 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2022 của ngành Thanh tra**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Trong 09 tháng đầu năm 2022, Thanh tra tỉnh và các cơ quan thanh tra chủ động liên hệ thực tế ngành, địa phương để xây dựng kế hoạch đúng trọng tâm, bám sát định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra năm 2022 của Thanh tra Chính phủ, phù hợp với khả năng, nguồn lực của đơn vị, địa phương trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, trình thủ trưởng cơ quan cùng cấp phê duyệt; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi thực hiện nhiệm vụ thông qua kiểm tra văn bản, trao đổi thường xuyên, qua đó đã kịp thời nắm thông tin, về khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của ngành để lãnh đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền, kết quả như sau:

1. Công tác thanh tra

Toàn ngành thanh tra Tây Ninh đã triển khai thực hiện 63 cuộc thanh tra hành chính (kỳ trước chuyển sang 07 cuộc) (tăng 07% so với cùng kỳ)[[1]](#footnote-1) trong đó có 16 cuộc đột xuất, ban hành kết luận 34 cuộc và 5.588 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 9.4 tỷ đồng và 7.209 m2 đất, kiến nghị thu hồi 03 tỷ đồng; kiến nghị khác 6.3 tỷ đồng và 7.209 m2 đất; ban hành 455 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 5.4 tỷ đồng, qua thanh, kiểm tra đã chấn chỉnh công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực. Đôn đốc thực hiện xong 30/67 kết luận thanh tra, đã thu được 3.1/18.7 tỷ đồng, 25.653/58.641 m2 đất; xử lý khác 6.9/8.1 tỷ đồng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra tỉnh chủ động phối hợp, rà soát với các sở, ngành có liên quan và các sở, ngành tự phối hợp điều chỉnh xử lý tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra nên không xảy ra trường hợp trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra tại các doanh nghiệp.

Thực hiện đề xuất định hướng Chương trình thanh tra năm 2023 đúng thời gian quy định; Thanh tra tỉnh đã triển khai hướng dẫn và cập nhật dữ liệu trên phần mềm “Cơ sở dữ liệu quản lý các cuộc thanh tra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” cho các phòng nghiệp vụ 09 huyện và 02 sở trên địa bàn tỉnh[[2]](#footnote-2).

**2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh đã tiếp 1.200 lượt công dân (giảm 07% so cùng kỳ năm 2021); đến trình bày 1.091 vụ việc (tăng 02%); có 07 lượt đoàn đông người (giảm 42%); xử lý 175 đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện trong đó có 34 đơn khiếu nại, 11 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 44/55 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 80% trên tổng số thụ lý, đạt 98% trên tổng mới phát sinh. Chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 34/44 vụ (đạt 77%). Tổ chức thực hiện xong 10/10 vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp theo Kế hoạch 2100 của Thanh tra Chính phủ. Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, Trung ương trong việc xử lý các vụ việc phức tạp, đông người; triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai đề án “Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo” gắn với thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đã tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP gửi Thanh tra Chính phủ.

**3.** Công tác phòng, chống tham nhũng

Ngành Thanh tra tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, cụ thể: tăng cường công tác tuyên tuyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện các giải pháp phòng ngừa như kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 16 cơ quan, đơn vị[[3]](#footnote-3), đã phát hiện 02 cơ quan, đơn vị vi phạm[[4]](#footnote-4); tham mưu ban hành 261 văn bản mới, bãi bỏ 01 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, tiến hành 14 cuộc thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý sử dụng tài chính liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn[[5]](#footnote-5); phát hiện sai phạm 14 vụ/42 người với sai phạm đã phát hiện và xử lý là 537.408.774 đồng[[6]](#footnote-6); kiểm tra đối với 02 cơ quan[[7]](#footnote-7) về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chưa phát hiện vi phạm; đã phát hiện và xử lý 01 trường hợp xung đột lợi ích[[8]](#footnote-8); đã chuyển đổi vị trí công tác cho 50/173 trường hợp[[9]](#footnote-9) (đạt 29%); cuối năm 2021, tổ chức kê khai tài sản thu nhập lần đầu cho 2.778 người thuộc diện kê khai[[10]](#footnote-10) và công khai các bản kê khai; phát sinh 26 trường hợp kê khai lần đầu do mới tuyển dụng và 18 trường hợp kê khai phục vụ công tác cán bộ[[11]](#footnote-11); tổ chức thanh tra, kiểm tra về công tác kê khai và công khai tài sản, thu nhập tại 04 cơ quan[[12]](#footnote-12), qua đó đã chấn chỉnh, nhắc nhở một số thiếu sót về thủ tục; thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh năm 2022, Thanh tra tỉnh đã thực hiện quy trình bốc thăm lựa chọn và đang thực hiện việc xác minh đối với 25 người theo quy định; qua tự kiểm tra nội bộ, hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã phát hiện 01 vụ/01 người[[13]](#footnote-13) có dấu hiệu tham nhũng, đã chuyển cơ quan điều tra, chưa khởi tố; tài sản tham nhũng đã phát hiện trong kỳ 390 triệu đồng[[14]](#footnote-14), đã thu hồi hơn 882 triệu đồng[[15]](#footnote-15); về thực hiện cải cách hành chính được các ngành, các cấp quan tâm, nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành; tiếp tục vận hành phần mềm Quản lý và lưu trữ bản kê khai TSTN; tham mưu UBND tỉnh Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 14/6/2022 về kết quả tự đánh giá công tác PCTN năm 2021 gửi về Thanh tra Chính phủ đúng tiến độ; kết quả đã tự đánh giá 68,46 điểm; đối với kết quả công tác PCTN năm 2020 sau thẩm định của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh văn bản chấn chỉnh, khắc phục.

Ngoài ra tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hướng dẫn và yêu cầu các tổ chức, đơn vị khu vực ngoài Nhà nước thực hiện quy định về PCTN khu vực ngoài Nhà nước theo Công văn số 4178/UBND-NC ngày 22/11/2021; đến nay, tất cả các tổ chức đã gửi hồ sơ quy định về PCTN về Thanh tra tỉnh; cơ bản đảm bảo quy định.

4. **Công tác xây dựng thể chế và xây dựng ngành**

*Công tác xây dựng thể chế, ban hành văn bản*: tiếp tục tham gia, tham mưu góp ý văn bản quy phạm liên quan đến tổ chức, hoạt động của các cấp, ngành kịp thời; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/BCSĐ ngày 15/02/2022 của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ngành Thanh tra năm 2022[[16]](#footnote-16) và quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Thông tư mới có liên quan đến công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng[[17]](#footnote-17); triển khai thực hiện quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Thanh tra, điều động, luân chuyển Thanh tra viên theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh.

*Công tác xây dựng ngành*: Thanh tra tỉnh luôn quan tâm đến công tác này, thông qua việc kiểm tra gián tiếp công tác xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch năm, các báo cáo, văn bản liên quan hoạt động của Thanh tra các sở, huyện, thị xã, thành phố đã thường xuyên trao đổi, hướng dẫn kịp thời; đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, tiếp tục phối hợp Sở Nội vụ, Trường Cán bộ Thanh tra cử 116 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ do trường tổ chức[[18]](#footnote-18); tham mưu bổ nhiệm 18 Thanh tra viên; cho ý kiến bổ nhiệm chức vụ đối với 04 Chánh Thanh tra, 04 Phó Chánh Thanh tra[[19]](#footnote-19) và điều động 01 Thanh tra viên[[20]](#footnote-20); đã đề nghị cấp mới 18 thẻ, đổi 03 thẻ, thu hồi 11 thẻ; nhìn chung công chức trong ngành được quan tâm chuẩn hóa kiến thức theo vị trí việc làm góp phần xây dựng lực lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành trong tình hình mới; góp ý dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung có liên quan đến ngành thanh tra.

**5. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ ngành**

Tiếp tục thực hiện các Quy chế phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy[[21]](#footnote-21) và Sở Nội vụ đúng nguyên tắc, trách nhiệm và nội dung phối hợp trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, trong đó đặc biệt liên quan đến việc xử lý sau thanh tra. Việc duy trì mối quan hệ trong công tác phối hợp đã góp phần giúp các bên nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc cơ bản, đáp ứng yêu cầu sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**6.** Đánh giá nhận xét chung

(1) Về công tác thanh tra: trong 9 tháng đầu 2022, nhằm ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các cơ quan thanh tra đã chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra theo đúng định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ, đến nay toàn ngành đã triển khai 42/47 cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch đầu năm, đạt 89% và 14 cuộc thanh tra đột xuất; kịp thời rà soát, xử lý, khắc phục chồng chéo giữa các cơ quan thanh tra theo Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ không xảy ra việc thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp. Công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra được chú trọng có chuyển biến rõ nét.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như việc nắm thông tin xây dựng kế hoạch thanh tra chưa kịp thời; dự thảo kế luận thanh tra còn nội dung chưa đạt yêu cầu; tại cấp huyện vẫn còn một số kết luận nội dung thanh tra chưa có trọng tâm, chưa đảm bảo với yêu cầu nội dung đề ra của quyết định thanh tra; kết luận chưa nêu được quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, chưa xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, chưa phản ánh đúng nội dung kiểm tra, kiến nghị biện pháp xử lý chưa phù hợp; chưa xác định được cá nhân liên quan để xảy ra hạn chế để làm cơ sở chấn chỉnh, khắc phục.

(2) Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trong 09 tháng đầu năm 2022 đã giảm so với cùng kỳ, cụ thể: số lượt tiếp công dân giảm 07%, số đoàn đông người giảm 42%; giải quyết đơn khiếu nại tố cáo đạt 80% trên tổng số thụ lý, đạt 98% trên tổng mới phát sinh; ý thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính đã quan tâm đến việc ban hành quyết định hành chính, bảo đảm chặt chẽ, phù hợp quy định pháp luật, kịp thời hướng dẫn, giải đáp ngay từ cơ sở và việc lồng ghép việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đảng viên, công chức cuối năm đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm tiếp công dân của Thủ trưởng các cấp việc tiếp công dân định kỳ, đến nay, không còn trường hợp thủ trưởng ủy quyền cho cấp phó, phòng chuyên môn tiếp dân định kỳ; việc cung cấp thông tin cơ bản đảm bảo theo yêu cầu của Công văn số 146/TTr-VP ngày 24/3/2022 về việc báo cáo việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2021-2025”.

Bên cạnh những mặt làm được cũng còn một số hạn chế: việc tiếp công dân, nhất là tiếp định kỳ của người có thẩm quyền chưa thật sự gắn với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp xã chủ yếu là kiêm nhiệm, một số vị trí thuộc nhóm phải chuyển đổi vị trí công tác định kỳ, công chức thay thế cần thời gian tiếp cận công việc nên hiệu quả chưa cao; vẫn còn tình trạng một số hộ dân khiếu kiện liên quan đến đất đai, chính sách xã hội đã được các cơ quan của tỉnh và Trung ương giải quyết đúng pháp luật, hết thẩm quyền nhưng vẫn thường xuyên đến Trụ sở Tiếp công dân để khiếu nại, kiến nghị, gây khó khăn cho cán bộ tiếp công dân; tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng hạn có chuyển biến tuy nhiên vẫn còn trường hợp giải quyết quá hạn (chiếm tỷ lệ 23%)[[22]](#footnote-22), nguyên nhân: các vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến đất đai, có tính lịch sử, cần xác minh, thẩm tra nhiều lần; người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quan tâm sâu sát, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; một số cơ quan tham mưu giúp việc chưa thật sự trách nhiệm trong thực hiện; về tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật còn chậm[[23]](#footnote-23).

Số liệu báo cáo ở một vài đơn vị chưa chặt chẽ; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, đánh giá của một số địa phương, đơn vị chưa phản ánh đúng thực tế.

(3) Công tác phòng, chống tham nhũng: trong 09 tháng đầu năm 2022, tỉnh Tây Ninh đã phát sinh 01 vụ có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra nội bộ. Các vụ án cũ đang được các cơ quan tư pháp tiếp tục đẩy mạnh tiến độ điều tra, xét xử theo quy định. UBND tỉnh đã triển khai kịp thời kế hoạch PCTN năm 2022, Thanh tra tỉnh phát huy vai trò cơ quan tham mưu trong việc ban hành Hướng dẫn chi tiết thi hành công tác PCTN năm 2022 và các năm tiếp theo; triển khai một số nội dung mới trong công tác PCTN qua đánh giá theo Bộ Chỉ số của Thanh tra Chính phủ năm 2021, trong đó tập trung vào công tác kiểm soát xung đột lợi ích; tạo cơ sở cho các ngành, địa phương cụ thể hóa thực hiện ngay đầu năm, đặc biệt đẩy mạnh công tác phát hiện và xử lý tham nhũng, từ đó đạt được những kết quả tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn có những hạn chế như: việc điều tra, xét xử một số vụ án cũ phát hiện từ những năm trước còn chậm; việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu nơi xảy ra các vụ việc, vụ án còn chưa chủ động, chưa đúng quy định pháp luật. Một số cơ quan, đơn vị chưa thể hiện tính trách nhiệm trong việc thực hiện công tác PCTN như: chưa chủ động triển khai một số nội dung phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; việc chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh hằng năm, v.v còn hạn chế.

(4) Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng lực lượng thanh tra luôn được quan tâm nhưng vẫn còn vị trí chưa thật sự chủ động tham mưu, chưa đáp ứng kịp theo yêu cầu tinh gọn hiện nay; lực lượng có lúc, có nơi còn thiếu tính ổn định nên chưa thật sự chuyên nghiệp do thường xuyên luân chuyển, chuyển đổi, điều động theo yêu cầu quản lý của ngành, địa phương.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác vẫn còn đơn vị chậm; cơ quan tham mưu chưa quan tâm thực hiện kịp thời; thiếu thiết bị scan để số hóa tài liệu kèm theo…

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đề ra 03 tháng cuối năm 2022, cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1. Công tác thanh tra**

Toàn ngành Thanh tra triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2022 đã được lãnh đạo các cấp phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất đảm bảo đúng định hướng, có chất lượng, hiệu quả cao, linh hoạt, sáng tạo, vừa phù hợp với thực tế, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Chỉ thị số 20/CT-TTg về thanh tra không vượt quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; nắm tình hình, chuẩn bị xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2023 đảm bảo theo định hướng Chương trình thanh tra của Thanh tra Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kể cả thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, gắn với chất lượng kết luận thanh tra; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác xử lý sau thanh tra; tiếp tục hướng dẫn và thực hiện cập nhật dữ liệu trên phần mềm “Cơ sở dữ liệu quản lý các cuộc thanh tra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

**2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường kiểm tra, rà soát các lĩnh vực liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách chế độ bảo hiểm xã hội thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch các chủ trương chính sách cho người dân, nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Tiếp công dân, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 và Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, người đứng đầu phải trực tiếp tiếp công dân định kỳ, khi tiếp định kỳ phải gắn với vụ việc cụ thể, nhất là các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu hình thành điểm nóng để chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ; tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, trực tiếp đối thoại với công dân, nhất là vụ việc phức tạp, đông người; nêu cao trách nhiệm của thủ trưởng, người được giao thụ lý; tăng cường cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án *“Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2021 - 2025*” gắn với thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo yêu cầu tại Công văn số 146/TTr-VP ngày 24/3/2022 về việc báo cáo việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2021-2025”.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời chấn chỉnh khắc phục có hiệu quả các hạn chế. Đôn đốc, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tranh chấp về đất đai đã có hiệu lực pháp luật; kiên quyết xử lý các trường hợp khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết thỏa đáng, có lý, có tình, đúng pháp luật, hết thẩm quyền nhưng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan nhà nước và nơi công cộng.

Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo các xã, phường, thị trấn rà soát thực hiện chế độ bồi dưỡng cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân phải thực hiện chế độ này theo đúng quy định của pháp luật, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh, nếu chưa thực hiện phải báo cáo rõ lý do và hướng khắc phục.

Kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo số lượng và chất lượng; quan tâm hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng bị phát hiện.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn quy định pháp luật về PCTN cho các cơ quan, địa phương thực hiện; tăng cường công tác thanh tra theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những nội dung dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực về tham nhũng; khảo sát trực tiếp tại một số tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước theo kế hoạch để tham mưu chỉ đạo thực hiện đảm bảo bám sát nội dung của bộ chỉ số PCTN của Thanh tra Chính phủ.

Tiếp tục tinh thần chỉ đạo tại buổi tập huấn trong tháng 05/2022 của lãnh đạo Cục IV, Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường tất cả cách thức, biện pháp để phát hiện, xử lý nhiều vụ tham nhũng, xử lý trách nhiệm lãnh đạo để xảy ra tham nhũng.

Tập trung triển khai kiểm tra công tác PCTN đối với các tổ chức và doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

Chuẩn bị phục vụ Đoàn Thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND tỉnh do Thanh tra Chính phủ chủ trì, trong đó có nội dung công tác PCTN; chuẩn bị yêu cầu các cơ quan, địa phương rà soát, cung cấp hồ sơ công tác PCTN năm 2022 theo Bộ Chỉ số của Thanh tra Chính phủ bảo đảm tiến độ, chất lượng làm cơ sở nhận định những hạn chế, thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục trong thời gian tới.

**4.** Công tác xây dựng ngành

Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các quy định của Nhà Nước, giữ vững kỷ luật, kỷ cương ngành thanh tra; chỉ đạo chấp hành nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; chủ động đề xuất thủ trưởng cơ quan cùng cấp kịp thời kiện toàn, ổn định lực lượng công chức thanh tra; đưa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; củng cố, kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành thanh tra về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thời gian tới; khen thưởng kịp thời, thiết thực, động viên công chức toàn ngành phấn đấu hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

**5. Công tác phối hợp**

Tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các Quy chế phối hợp; tập trung cung cấp, trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ trong việc phát hiện sai phạm, tiêu cực, tham nhũng qua công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xử lý kịp thời các hành vi sai phạm.

**THANH TRA TỈNH TÂY NINH**

1. Trong kỳ triển khai 56 cuộc thanh tra hành chính gồm 42 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 14 cuộc thanh tra đột xuất. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 497/TTr-VP ngày 25/8/2022 về việc thực hiện cập nhập dữ liệu trên phần mềm “Cơ sở dữ liệu quản lý các cuộc thanh tra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”, trong đó yêu cầu đối với các cuộc thanh tra triển khai từ ngày 01/11/2020 đến nay (bao gồm tất cả các cuộc đang thực hiện), **hoàn thành cập nhật chậm nhất ngày 30/9/2022.** [↑](#footnote-ref-2)
3. Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch (16): **Trảng Bàng** (02: UBND phường Gia Lộc, Phòng LĐTBXH); **Sở Xây dựng** (01: Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị); **Châu Thành** (11: UBND xã An Bình, Mẫu giáo Thanh Điền, Mẫu giáo Phước Vinh, Mẫu giáo Hòa Thạnh, Tiểu học Phạm Văn Nô, Tiểu học Ngô Thất Sơn, Tiểu học Bến Sỏi, Tiểu học Thanh Điền, THCS Hảo Đước, THCS Phước Vinh, THCS Long Vĩnh); **Thanh tra tỉnh** (01: UBND thị xã Trảng Bàng); **Dương Minh Châu** (01: UBND xã Cầu Khởi). [↑](#footnote-ref-3)
4. Sai phạm về công khai, minh bạch (02): **Châu Thành** (01: Mẫu giáo Phước Vinh); **Dương Minh Châu** (01: UBND xã Cầu Khởi). [↑](#footnote-ref-4)
5. Thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, định mức (14 cuộc/16 đơn vị): **Thanh tra tỉnh** (02 cuộc/02 đơn vị: Sở Công Thương, UBND thị xã Trảng Bàng); **Châu Thành** (02 cuộc/02 đơn vị: UBND xã An Bình, Mẫu giáo Phước Vinh); **Dương Minh Châu** (03 cuộc/03 đơn vị: UBND xã Truông Mít, UBND xã Bến Củi, UBND xã Phan); **Gò Dầu** (02 cuộc/02 đơn vị: THCS Phước Đông, Phòng GDĐT); **Hòa Thành** (01 cuộc/03 đơn vị: UBND xã Long Thành Nam, UBND phường Long Thành Bắc, UBND xã Trường Đông: 5.190.000 đồng); **Tân Biên** (01 cuộc/01 đơn vị: UBND xã Mỏ Công); **Thành phố Tây Ninh** (01 cuộc/01 đơn vị: Mẫu giáo Thực hành); **Trảng Bàng** (02 cuộc/02 đơn vị: UBND phường Gia Lộc, Phòng LĐTBXH). [↑](#footnote-ref-5)
6. Sai phạm về tiêu chuẩn, định mức (14 vụ/42 người): **Thanh tra tỉnh** (Sở Công Thương, 01 cá nhân vi phạm là Lữ Thị Thanh Phương, Kế toán, không xác định giá trị sai phạm do chưa quyết toán; UBND thị xã Trảng Bàng, 02 cá nhân vi phạm gồm Trần Tấn Phát, Trần Thị Kiều Oanh tại BQLDA thị xã, phát hiện và xử lý 82.534.363 đồng; trong đó 70.400.000 đồng thuộc VP HĐND&UBND thị xã, 4.399.364 đồng thuộc Phòng QLĐT, 7.734.999 đồng thuộc BQLDA); **Gò Dầu** (Trường THCS Phước Đông, 07 cá nhân vi phạm gồm Phan Tấn Tài, Hiệu trưởng, Nguyễn Ngọc Ngân, giáo viên, Đỗ Trần Đức Anh, giáo viên, Trần Thị Huỳnh Hoa, bảo vệ, Nguyễn Thị Anh Thư, kế toán, Hồ Kim Thoại, kế toán, Lê Thị Hương, kế toán, phát hiện và xử lý: 125.097.278 đồng; Phòng GDĐT, 03 cá nhân vi phạm gồm Đỗ Văn Minh, Trưởng phòng, Lê Thị Hồng Phượng, kế toán, Võ Duy Dương, chuyên viên, phát hiện và thu hồi 103.451.918 đồng); **Dương Minh Châu** (UBND xã Truông Mít, 03 cá nhân vi phạm gồm Nguyễn Thị Ngọc Giàu, Chủ tịch - kỷ luật “Khiển trách”, Nguyễn Thị Thơm, Công chức Tài chính - Kế toán, Lê Thị Trà My, Công chức Tài chính - Kế toán, phát hiện và xử lý 3.550.000 đồng; UBND xã Bến Củi, 04 cá nhân vi phạm kiểm điểm rút kinh nghiệm gồm Đặng Anh Dũng, Chủ tịch, Nguyễn Thị Thúy Oanh, Chủ tịch, Nguyễn Thị Ngân, Công chức Tài chính - Kế toán, Nguyễn Thị Anh Thi, Công chức Tài chính - Kế toán, phát hiện và xử lý 57.965.000 đồng; UBND xã Phan, 03 cá nhân vi phạm gồm Huỳnh Trung Tài, Chủ tịch, Võ Thị Thu Hiền, Công chức tài chính - kế toán, Võ Thị Bích Thảo, Công chức tài chính - kế toán, phát hiện và xử lý 3.702.500 đồng); **Châu Thành** (Mẫu giáo Phước Vinh, 03 cá nhân vi phạm kiểm điểm rút kinh nghiệm gồm Lương Thị Thu Hằng, Hiệu trưởng, Trần Thị Thu Trang, Phó Hiệu trưởng, Huỳnh Thu Phương, Kế toán, phát hiện và thu hồi 3.765.000 đồng); **Hòa Thành** (UBND xã Long Thành Nam, 02 cá nhân vi phạm gồm Trần Thiện Thanh, Chủ tịch, Nguyễn Thúy Hiền, Kế toán, phát hiện và thu hồi 3.680.000 đồng; UBND phường Long Thành Bắc, 02 cá nhân vi phạm gồm Huỳnh Văn Út, Chủ tịch, Huỳnh Thanh Dương, Kế toán, phát hiện và thu hồi 3.000.000 đồng; UBND xã Trường Đông, 02 cá nhân vi phạm gồm Huỳnh Thiện Huấn, Chủ tịch, Trần Thị Truyền, Kế toán, phát hiện và thu hồi 5.190.000 đồng); **Tân Biên** (UBND xã Mỏ Công, 03 cá nhân vi phạm gồm Nguyễn Thái Súng, Chủ tịch, Nguyễn Tấn Phong, Công chức Tài chính - Kế toán, Trương Tiểu My, Công chức Tài chính - Kế toán, phát hiện và thu hồi 19.750.000 đồng); **Thành phố Tây Ninh** (Mẫu giáo Thực hành, 02 cá nhân vi phạm gồm Vũ Minh Quyên, Hiệu trưởng, Võ Đăng Vy, Kế toán, phát hiện và thu hồi 19.125.715 đồng); **Trảng Bàng** (UBND phường Gia Lộc, 05 cá nhân vi phạm gồm Lê Long Bá, Chủ tịch - Khiển trách, Tạ Thị Cẩm Hồng, Phó Chủ tịch, Phan Văn Tấn, Phó Chủ tịch, Phan Thu Thà, Kế toán, Võ Thị Thu Thủy, nguyên Kế toán, phát hiện và thu hồi 106.597.000 đồng). [↑](#footnote-ref-6)
7. Kiểm tra quy tắc ứng xử (02): **Sở Xây dựng** (kiểm tra nội bộ); **Châu Thành** (UBND xã An Bình). [↑](#footnote-ref-7)
8. Xung đột lợi ích (01): **Thanh tra tỉnh** (01: Trương Văn Dễ, Trưởng đoàn Thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND Thành phố Tây Ninh; cá nhân đã tự phát hiện và đề xuất xử lý bằng hình thức Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ) [↑](#footnote-ref-8)
9. Chuyển đổi vị trí để phòng ngừa tham nhũng (50/175): **Bến Cầu** (12 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Châu Thành** (21 trường hợp; 01 trường hợp chuyển trong Quý III); **Dương Minh Châu** (21 trường hợp; 04 trường hợp chuyển trong Quý III); **Gò Dầu** (02 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Hòa Thành** (17 trường hợp; 06 trường hợp chuyển trong Quý III); **Tân Biên** (05 trường hợp; 05 trường hợp chuyển trong Quý III); **Tân Châu** (08 trường hợp; 05 trường hợp chuyển trong Quý II); **Thành phố Tây Ninh** (21 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Trảng Bàng** (24 trường hợp; 15 trường hợp chuyển trong Quý III); **BQL CMMN** (Không có trường hợp); **BQL Giao thông** (01 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **BQL KKT** (01 trường hợp; 01 trường hợp đã chuyển trong Quý III); **BQL NNPTNT** (01 trường hợp; 01 trường hợp đã chuyển trong Quý III); **BQL Núi Bà** (Không có trường hợp); **BQL VQG** (04 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **BQL tỉnh** (01 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Đài PTTH** (Không có trường hợp); **Quỹ ĐTPT** (04 trường hợp; 01 trường hợp đã chuyển trong Quý I); **Sở Công Thương** (01 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Sở GDĐT** (07 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Sở GTVT** (01 trường hợp; 01 trường hợp chuyển trong Quý II); **Sở KHCN** (02 trường hợp; đã chuyển 02 trường hợp trong Quý II); **Sở LĐTBXH** (02 trường hợp; 02 trường hợp chuyển trong Quý III); **Sở NNPTNT** (Không có trường hợp); **Sở Nội vụ** (Không có trường hợp); **Sở Ngoại vụ** (01 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Sở Tài chính** (02 trường hợp; đã chuyển 01 trường hợp trong Quý III); **Sở TNMT** (09 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Sở TTTT** (Không có trường hợp); **Sở Tư pháp** (01 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Sở VHTTDL** (02 trường hợp; chưa chuyển trong 09 tháng đầu năm); **Sở Xây dựng** (03 trường hợp; 03 trường hợp đã chuyển trong Quý III); **Sở Y tế** (Chưa xây dựng kế hoạch); **Thanh tra tỉnh** (01 trường hợp; 01 trường hợp chuyển trong Quý I); **Văn phòng UBND tỉnh** (Không có trường hợp); **Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh** (Không có trường hợp). [↑](#footnote-ref-9)
10. Số liệu được tổng hợp trước khi có Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị; được thống kê theo chính quyền địa phương. Theo đó, tổng số bản kê khai là 1.778 bản, cụ thể:

    - Số lượng thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra Chính phủ: 34 bản.

    - Số lượng thuộc thẩm quyền kiểm soát của UBTVQH: 01 bản.

    - Số lượng thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh: 2743 bản.

    - Số lượng chưa xác định thẩm quyền: 04 bản. [↑](#footnote-ref-10)
11. **Châu Thành** (18 trường hợp: 01 kê khai lần đầu; 17 kê khai phục vụ công tác cán bộ); **Dương Minh Châu** (01 trường hợp kê khai lần đầu); **Tân Biên** (12 trường hợp kê khai lần đầu); **Hòa Thành** (07 trường hợp kê khai lần đầu); Tân Châu (05 người kê khai lần đầu); **Thanh tra tỉnh** (01 trường hợp kê khai phục vụ công tác cán bộ). [↑](#footnote-ref-11)
12. Thanh tra, kiểm tra về công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập: Thanh tra tỉnh (UBND thị xã Trảng Bàng); UBND Huyện Dương Minh Châu (UBND xã Cầu Khởi, Phòng LĐTBXH); UBND huyện Tân Biên (UBND thị trấn Tân Biên). [↑](#footnote-ref-12)
13. Phát hiện qua tự kiểm tra (01 vụ, 01 người): Vụ Trương Văn Phước, TTYT huyện Tân Châu. [↑](#footnote-ref-13)
14. Phát hiện tài sản tham nhũng (390.177.550 đồng): Vụ Phạm Đình Lập và đồng phạm, UBND xã Tân Bình, Tân Biên (390.177.550 đồng - qua điều tra phát hiện thêm). Giảm 60.000.000 đồng so với Báo cáo 06 tháng đầu năm 2022 do vụ Trương Văn Phúc, TTYT huyện Tân Châu đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Châu kết luận không có dấu hiệu tội phạm. [↑](#footnote-ref-14)
15. Thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính (31.265.000 đồng): Vụ Nguyễn Bảo Long, TH Long Vĩnh, Châu Thành (31.265.000 đồng). Giảm 60.000.000 đồng so với Báo cáo 06 tháng đầu năm 2022 do vụ Trương Văn Phúc, TTYT huyện Tân Châu đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Châu kết luận không có dấu hiệu tội phạm.

    Thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp (850.257.550 đồng): Vụ Lê Xuân Long, THCS Suối Ngô, Tân Châu (53.180.000 đồng); Vụ Nguyễn Thị Phượng và đồng phạm, Trung tâm quan trắc môi trường, Sở TNMT (151.950.000 đồng); Vụ Phạm Đình Lập và đồng phạm, UBND xã Tân Bình, Tân Biên (327.127.550 đồng); Vụ Nguyễn Văn Tuấn và đồng phạm, TTYT huyện Châu Thành (318.000.000 đồng). [↑](#footnote-ref-15)
16. Kế hoạch số 20/KH-TTr ngày 01/3/2022. [↑](#footnote-ref-16)
17. Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định về tổ chức, hoạt động, của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh,… [↑](#footnote-ref-17)
18. Cử 69 lượt cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; 04 lượt công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên, 16 lượt công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; 19 lượt công chức tham gia bồi dưỡng xử phạt VPHC; 08 lượt công chức tham gia bổi dưỡng kỹ năng, chỉ đạo điều hành một cấp thanh tra [↑](#footnote-ref-18)
19. Chánh Thanh tra Sở TNMT, Chánh Thanh tra Sở GTVT, Chánh Thanh tra Sở LĐTBXH, Chánh Thanh tra huyện Tân Biên; Phó Chánh Thanh tra Sở TNMT, Phó Chánh Thanh tra Sở Nội vụ, Phó Chánh Thanh tra huyện Tân Biên; Phó Chánh Thanh tra huyện Tân Châu. [↑](#footnote-ref-19)
20. Điều động Nguyễn Tấn Sinh, Thanh tra viên, Phó Chánh Thanh tra huyện Tân Châu về VP.UBND huyện Tân Châu. [↑](#footnote-ref-20)
21. Quyết định số 816-QĐ/TU ngày 28/6/2016 của Tỉnh ủy Tây Ninh (Ban Nội chính); Quyết định số 2256-QĐ/TU ngày 15/01/2013 của Tỉnh ủy Tây Ninh (UBKT); Quy chế số 05-QC/TU (Ban Tổ chức); Chương trình phối hợp số 10/CTPH/BCSĐ-BTGTU ngày 19/5/2021 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tuyên giáo Tỉnh. [↑](#footnote-ref-21)
22. 03 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của CTUBND tỉnh; 01 đơn khiếu nại TP.Tây Ninh, 01 đơn khiếu nại huyện Châu Thành; 02 đơn khiếu nại TX.Trảng Bàng, 03 đơn khiếu nại Bến Cầu. [↑](#footnote-ref-22)
23. Trảng Bàng 02 Quyết định, Thành phố Tây Ninh 01 Quyết định, Tân Châu 18 Quyết định. [↑](#footnote-ref-23)